TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 12 /2018/HSST
Ngày 09/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Phượng**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Trí Dũng**
Ông **Huỳnh Mậu Thảo**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Trang**- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: ông Ngô Thương Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Xuân T, sinh năm 1988; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Trần Xuân C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai anh em. Chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12 tháng 3 năm 2018, chuyển sang tạm giam ngày 16 tháng 3 năm 2018; có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
1/ Ông Phạm Quốc M, sinh năm 1984 (vắng mặt).
Trú tại: Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.
2/ Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1996 *(vắng mặt*).
Trú tại: Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam
3/ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1970 (*vắng mặt*).
Trú tại: Thôn D, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam
* *Người làm chứng:*
- Ông Nguyễn B, sinh năm: 1954 *(có mặt*).
Trú tại: Thôn N, xã H, huyện Đ, Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Xuân T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Xuân T là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy nến sáng ngày 12/3/2018, T dùng điện thoại loại Sony màu trắng có sim số 01253194369 gọi điện thoại cho đối tượng tên H (không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể) để mua ma túy về sử dụng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, H đến vưc gần nhà của T thuộc thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam để bán cho T hai gói ma túy dạng đá với số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Sau khi mua ma túy, T đêm về phòng ngủ của mình lấy một ít bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy đá, số còn lại T cất giấu dưới gối tại giường ngủ của mình. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Phạm Quốc M (sinh năm 1984, trú cùng thôn) đến nhà T mua card điện thoại với số tiền 200.000 đồng để nộp vào điện thoại, sau khi bán card điện thoại cho M thì cả hai cùng ngồi chơi game tại phòng ngủ của T. Một lát sau, T lấy ma túy ra sử dụng và hỏi M " Dùng không" thì M đồng ý nên cả hai cùng nhau sử dụng ma túy. Cùng lúc này, Nguyễn Thành Đ(sinh năm 1996, trú cùng thôn) cũng đến phòng của T thì Đ thấy T, M đang sử dụng ma túy nên Đ cũng tham gia cùng. Tiếp đó có đối tượng tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn của T đến chơi. Tại đây, T hỏi L dùng không thì L cùng tham gia một lúc thì đi về. Đến 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn V (sinh năm 1970, trú thôn D, xã H) đem điện thoại đến nhà T nhờ T sửa giùm thì gặp T, M, Đ đang sử dụng ma túy nên V ngồi vào cũng sử dụng ma túy với T, M, Đ. Khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã H tiến hành kiểm tra. Lúc này, Trần Xuân T lấy hai gói ma túy dưới gối cầm trên tay phải định phi tang nhưng không kịp và bị bắt quả tang. Công an huyện Đ tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ trên người T hai gói ni lông chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Thu giữ tại phòng ngủ của Tiến một bộ dụng cụ sử dụng ma túy, một cái kéo, một bật lửa, bốn ống nhựa. Tiến hành kiểm tra sơ bộ ban đầu, hai gói chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy có trọng lượng 0,9 gam. Sau đó Công an huyện Đ tiến hành đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Theo kết luận giám định số 178/C54C(Đ4) ngày 13/3/2018 của Phân viện Khoa học hình sự Tp. Đà Nẵng kết luận: hai gói ni lông chứa chất rắn màu tráng (dạng tinh thể) thu giữ trên người Trần Xuân T là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,909 gam.

Ngoài ra, qua điều tra Trần Xuân T còn khai nhận vào ngày 06/3/2018, T mua của đối tượng H (không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể) một gói ma túy dạng đá với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) rồi đem xuống mỏ than N thuộc xã H một mình sử dụng hết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) phong bì màu trắng số 178/C54C(Đ4), vật chứng hoàn trả (niêm phong) của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng;
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Một chai nhựa nắp màu xanh, trên nắp có hai lỗ, loại chai 350ml, màu trắng, một ống thủy tinh đường kính 0,5 cm một đầu có bầu chứa, chiều dài 15 cm, màu trắng;
- 01 (một) bật lửa màu vàng;
- 01 (một) cái kéo màu đỏ dài 21 cm;
- 04 (bốn) ống nhựa trong đó có hai ống nhựa dài 2,5 cm rộng 0,5 cm và hai ống nhựa dài 11 cm, rộng 0,5 cm;

- 01 (một) điện thoại loại Sony màu trắng đã bị vỡ màn hình bên trong có sim số 01253194369.

(Hiện vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Đ).

Quá trình điều tra, Trần Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần Xuân T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 12/3/2018 , Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã H bắt quả tang trên người Trần Xuân T đang tàng trữ 02 gói ma túy loại methamphetamine có tổng khối lượng là 0,909 gam tại phòng ngủ của Trần Xuân T thuộc thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đ lập vào ngày 12 tháng 6 năm 2018, kết luận giám định số 178/C45C(Đ4) của Phân viện khoa học hình sự- Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng ngày 13 tháng 3 năm 2018, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Xuân T đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Xuân T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Xuân Tiến từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Xét hành phạm tội, tính chất tác hại và hậu quả của vụ án thì thấy:

Ma túy là chất độc hại gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý, bị cáo nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng chất ma túy nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo có tính chất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện việc phạm tội do cố ý trực tiếp. Hành vi đó đã vi phạm điều cấm, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, làm phát tán chất ma túy trong cộng đồng, gây mất trật tự xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, bằng cách áp dụng hình phạt tù giam mới có tác dụng ren đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, đã tỏ ra ăn năn hối hận. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

**** Về xử lý vật chứng:***

- Hội đồng xét xử nghĩ nên tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 phong bì màu trắng số 178/C54C(Đ4), vật chứng hoàn trả (niêm phong) của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Một chai nhựa nắp màu xanh, trên nắp có hai lỗ, loại chai 350ml, màu trắng, một ống thủy tinh đường kính 0,5 cm một đầu có bầu chứa, chiều dài 15 cm, màu trắng; 01 (một) bật lửa màu vàng; 01 (một) cái kéo màu đỏ dài 21 cm; 04 (bốn) ống nhựa trong đó có hai ống nhựa dài 2,5 cm rộng 0,5 cm và hai ống nhựa dài 11 cm, rộng 0,5 cm.

- Hội đồng xét xử nghĩ nên tuyên tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại hiệu Sony màu trắng đã bị vỡ màn hình bên trong có sim số 01253194369.

Đối với hành vi của bị cáo Trần Xuân T không bàn bạc sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình. Qua điều tra không cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 255 và Điều 258 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng tên H, người bán ma túy cho bị caó T. Quá trình điều tra không xác định được thân nhân, lai lịch cụ thể, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với các đối tượng Phạm Quốc M, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Riêng đối tượng tên L quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đúng quy định pháp luật.

**** Về án phí:*** Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: Điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân T 18 (mười tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 12 tháng 3 năm 2018.

**** Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng Điều 76 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 phong bì màu trắng số 178/C54C(Đ4), vật chứng hoàn trả (niêm phong) của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Một chai nhựa nắp màu xanh, trên nắp có hai lỗ, loại chai 350ml, màu trắng, một ống thủy tinh đường kính 0,5 cm một đầu có bầu chứa, chiều dài 15 cm, màu trắng; 01 (một) bật lửa màu vàng; 01 (một) cái kéo màu đỏ dài 21 cm; 04 (bốn) ống nhựa trong đó có hai ống nhựa dài 2,5 cm rộng 0,5 cm và hai ống nhựa dài 11 cm, rộng 0,5 cm.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại hiệu Sony màu trắng đã bị vỡ màn hình bên trong có sim số 01253194369.

**** Về án phí:*** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Xuân T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên Toà có quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND H. Đ;
- Công an H. Đ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS H.Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Q.Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phượng